TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **142**/2019/HS-ST
Ngày: 21/08/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Lanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thắng
Bà Nguyễn Thị Ngọc Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Trần Trà Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 151/2019/TLST-HS ngày 31/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2019/QĐXX-HS ngày 07/8/2019 đối với bị cáo:

Từ Văn T, sinh năm 1962, tại Hà Nội. Hộ khẩu thường trú: Số xxx, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Số xx, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 07/10. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Từ Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị Th (đã chết). Có vợ là Nguyễn Thị Nh; có 01 con sinh năm 1991. Tiền án: Năm 1986, Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân (đã xoá án tích); năm 1989, Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân (đã xoá án tích); năm 1995, Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 18 tháng tù về tội cố ý gây thương tích (đã xoá án tích); năm 1998, Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân (đã xoá án tích); năm 2003, Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt ba năm tù về tội trộm cắp tài sản (chưa xoá án tích); năm 2008, Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã xoá án tích); năm 2009, Toà án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã xoá án tích). Tiền sự: Năm 1982, 1985 cố ý gây thương tích, công an quận Hai Bà Trưng xử phạt cảnh cáo; năm 1986, trộm cắp tài sản, công an quận Hai Bà Trưng xử phạt cảnh cáo; năm 1992, trộm cắp tài sản, Công an quận Đống Đa xử phạt cảnh cảo; năm 2013, Công an phường Thanh Nhàn đưa đi cai nghiện bắt buộc. Bắt quả tang ngày 22/4/2019. Bị tạm giam tại Trại giam số 1, Công an Thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 ngày 22/4/2019, tại khu vực đầu ngõ 220 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Tổ công tác Công an phường Cầu Dền phát hiện Từ Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave mang BKS 29D1 – 980.98 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. T tự giác lấy từ lòng bàn tay trái ra 01 gói giấy bạc màu xanh kích thước khoảng (0,5 x 1) cm bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp và khai nhận đó là ma tuý hêrôin, mua để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa T về trụ sở cơ quan Công an để xác minh, làm rõ.

Tang vật thu giữ: 01 gói giấy bạc màu xanh bên trong có bột màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia 105 số Imei 1 là 358567080565696, số Imei 2 là 358567082987690, lắp sim số 0961876632; số tiền 70.000đ; 01 xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen mang BKS 29D1 – 980.98, số khung 506457, số máy 2265485.

Tại kết luận giám định số 2553/KLGĐ-PC09 ngày 28/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu xanh thu giữ của T là ma tuý loại hêrôin, khối lượng 0,140 gam.

Quá trình điều tra, Từ Văn T khai nhận:

Do nghiện ma túy hêrôin, nên vào khoảng 11 giờ ngày 22/4/2019, T một mình điều khiển xe máy Honda Wave RSX mang BKS 29D1 – 980.98 đi từ nhà đến khu vực nhà vệ sinh công cộng ngõ 220 Bạch Mai, phường Cầu Dền để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua của một nam thanh niên không quen biết một gói hêrôin với số tiền là 100.000đ (tiền mua là của T lao động có được). Sau khi mua, T cầm gói hêrôin trong tay trái và điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Khi đến đầu ngõ 220 phố Bạch Mai thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động Nokia 105 lắp sim số 0961876632 là của T sử dụng để liên lạc cá nhân, T không sử dụng điện thoại để liên lạc liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy. Số tiền 70.000đ là của T lao động có được. Về xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen mang BKS 29D1 – 980.98 là T mượn của con trai tên Từ Mạnh Thắng.

Cơ quan Công an đã xác định xe máy thuộc sở hữu của anh Từ Mạnh Thắng. Anh Thắng cho bị cáo mượn để sử dụng, không biết việc bị cáo dùng xe máy đi mua ma túy. Ngày 25/4/2019, cơ quan Công an đã làm thủ tục trả xe cho anh Thắng. Anh Thắng nhận lại xe, và không có ý kiến đề nghị gì khác.

Cơ quan Công an đã dẫn giải T đi chỉ địa điểm và đối tượng đã bán ma tuý cho Toàn, kết quả T xác định được địa điểm mua ma tuý, nhưng không nhận dạng được người đã bán ma tuý. T không biết nhân thân, lai lịch của người này, nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Tại Cáo trạng số 153/CT-VKS ngày 31/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố Từ Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Từ Văn T khai nhận hành vi tàng trữ ma túy đúng như nội dung Cáo trạng đã thể hiện, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; tịch thu tiêu hủy tang vật là 0,140gam hêrôin; trả lại bị cáo điện thoại Nokia và 70.000đ đã thu giữ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về định tội và hình phạt:

Xét lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản dẫn giải, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 11 giờ 00 ngày 22/4/2019, tại khu vực đầu ngõ 220 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Từ Văn T thực hiện hành vi tàng trữ 0,140gam hêrôin được gói trong mảnh giấy bạc màu xanh kích thước khoảng (0,5 x 1) cm, cầm ở lòng bàn tay trái, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; bị Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo phạm tội Tàng

trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng kết luận về hành vi phạm tội và truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 947/HSST ngày 30, 31/10/2003, Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt Từ Văn T ba năm tù về tội trộm cắp tài sản (xe máy trị giá 11.000.000đ), buộc bị cáo truy nộp khoản tiền hưởng lợi bất chính sung quỹ nhà nước là 500.000đ. Tại biên bản làm việc ngày 08/7/2019, Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng cung cấp thông tin: Căn cứ Bản án số 947 ngày 30,31/10/2003 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội và Quyết định ủy thác số 704 ngày 05/8/2004 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội, Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng đã có Quyết định thi hành án số 757 ngày 01/9/2004, qua kiểm tra sổ sách cho thấy, Từ Văn T chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ và tiền truy nộp 500.000đ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, T chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này được xác định là tái phạm và T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý hành chính, bị kết án, đã được xóa án tích, khi trở về nơi cư trú không cố gắng rèn luyện bản thân, hòa nhập cộng đồng xã hội, mà lại sử dụng ma túy dẫn đến bị nghiện, đã được đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là 0,140 gam hêrôin thu giữ của bị cáo. Trả lại bị cáo điện thoại Nokia và 70.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với người đã bán ma tuý cho bị cáo, bị cáo không biết nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen mang BKS 29D1 – 980.98, thu giữ của Toàn, cơ quan Công an đã trả cho anh Từ Mạnh Thắng là chủ sở hữu. Anh Thắng nhận xe và không có đề nghị gì khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Từ Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Từ Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang là ngày 22/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ vật chứng là 0,140 gam hêrôin thu giữ của bị cáo. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 105 (số Imei 1 là 358567080565696, số Imei 2 là 358567082987690) và số tiền 70.000đ thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Tang vật, tài sản đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng và tài khoản kho bạc Nhà nước, theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 31/7/2019 (208/19) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30/7/2019 của Công an quận Hai Bà Trưng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trại Tạm giam Công an TP. Hà Nội;
- Thi hành án quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường N, quận H, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Lanh